

*Than Uyên, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

Số: 45/2024/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN  
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày **05** tháng **9** năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **09** tháng **9** năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* Người yêu cầu: Chị **Lò Thị Đ**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: **Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

\* Người yêu cầu: Anh **Hà Văn B**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: **Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **09** tháng **9** năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **09** tháng **9** năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B** có hai con chung chưa thành niên là cháu **Hà Thị Tố N**, sinh ngày 21/11/2013 và cháu **Hà Hùng Q**, sinh ngày 06/7/2019.

Giao cho anh **Hà Văn B** là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu **Hà Hùng Q**, sinh ngày 06/7/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cho chị **Lò Thị Đ** là người trực tiếp, trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu **Hà Thị Tố N**, sinh ngày 21/11/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B** không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với người trực tiếp nuôi con theo quyết định của Tòa án. Các đương sự có quyền yêu cầu nhau cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị **Lò Thị Đ** anh **Hà Văn B** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-  
Về tài sản, công nợ chung: Chị **Lò Thị Đ** và anh **Hà Văn B** tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Quàng Thị Phương**

